

TRƯỜNG TRUNG CẤP
QUỐC TẾ MEKONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM MÔN HỌC: BỆNH NGOẠI KHOA (TCYS24E4)

STT	MSHS	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E401	Khun	Leakhsmy	30/11/1963	Nữ	9		9		90	77		82	
2	TCYS24E402	Yan	Sokny	12/01/1983	Nam	10		8		87	66		74	
3	TCYS24E403	Sok	Seth	03/02/1994	Nam	8		8		80	72		75	
4	TCYS24E404	Thim	Samnang	17/04/2001	Nam	8		7		73	57		63	
5	TCYS24E405	Lam	Karin	13/05/1999	Nam	8		7		73	7.9		77	
6	TCYS24E406	Lam	Seyla	04/06/1994	Nam	7		8		77	66		70	
7	TCYS24E407	Phun	Somphos	20/03/1999	Nam	10		8		87	68		76	
8	TCYS24E408	Suon	Soeurn	19/09/1987	Nam	9		8		83	/	/	12	
9	TCYS24E409	Soeun	Koemno	07/07/1992	Nam	8		8		80	70		74	
10	TCYS24E410	Ngoun	Dara	23/12/1989	Nam	7		8		77	44		57	
11	TCYS24E411	Sao	Chingly	07/10/1985	Nam	8		8		80	64		70	
12	TCYS24E412	Seng	Piseth	10/11/1989	Nam	7		7		70	82		77	
13	TCYS24E413	Khut	Kosal	08/09/1993	Nam									
14	TCYS24E414	Sun	Sen	12/06/1988	Nam	9		8		83	75		78	
15	TCYS24E415	Neou	Sarom	20/05/1994	Nam	7		8		77	/	/	12	
16	TCYS24E416	Sun	Rath	08/09/1992	Nam	9		7		77	7.5		76	
17	TCYS24E417	Kem	Ratanark	04/02/1997	Nam	8		8		80	64		70	
18	TCYS24E418	Chhorn	Sean	25/09/1977	Nam	7		8		77	66		70	
19	TCYS24E419	Prak	Sothy	18/10/1991	Nam	7		8		77	68		72	
20	TCYS24E420	Rin	Vannchhay	27/09/1998	Nam	7		7		70	84		78	
21	TCYS24E421	Phou	Vitharo	11/02/1993	Nam	8		7		73	76		7.5	
22	TCYS24E423	Chea	Vannak	07/02/1998	Nam	10		8		87	68		76	
23	TCYS24E424	Pok	Pheap	10/11/1997	Nam	10		8		87	72		78	
24	TCYS24E425	Phon	Veasna	06/12/1992	Nam	10		8		87	78		82	
25	TCYS24E426	Run	Rathana	10/10/1982	Nam	7		9		83	44		60	
26	TCYS24E427	Korn	Seheng	11/03/1997	Nam	10		10		100	82		89	
27	TCYS24E429	Sok	Chansambath	10/08/1992	Nam	7		8		77	/	/	12	
28	TCYS24E430	Son	Chhun	11/02/1989	Nam	10		7		80	76		78	
29	TCYS24E431	Om	Sophorn	05/04/1986	Nam	8		8		80	72		75	
30	TCYS24E432	Horn	Mengly	18/10/1997	Nam	10		8		87	72		78	
31	TCYS24E433	Kim	Peaktra	02/05/2002	Nam	10		8		87	82		84	
32	TCYS24E434	Chhorn	Chantha	21/05/1992	Nam	7		7		70	/	/	12	
33	TCYS24E435	Roeun	Sokchea	28/03/1983	Nam	8		8		80	68		73	
34	TCYS24E436	Prak	Kong	27/12/1994	Nam	10		8		87	88		88	
35	TCYS24E437	Leun	Langhor	01/10/1991	Nữ	10		8		87	86		86	
36	TCYS24E438	Pov	Chanthorn	03/01/1998	Nữ	10		8		87	68		76	
37	TCYS24E439	Mao	Narin	03/07/1993	Nam									
38	TCYS24E440	Hean	Ratanak	26/02/2007	Nam	7		9		83	/	/	12	
39	TCYS24E441	Chumnith	Visothikun	14/09/1985	Nam	7		7		70	/	/	12	

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
40	TCYS24E442	Yun Sophea	22/05/2003	Nam	8		9		8.7	76		80	
41	TCYS24E443	Hour Raphair	23/02/2006	Nam	8		9		8.7	62		72	
42	TCYS24E444	Mouch Sikuy	08/10/1987	Nam	10		7		80	66		72	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 40 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên): Dự thi: 34; Vắng: 06

Cần Thơ, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

ThS. BS. Kiên Minh Trí

Trưởng Phòng Đào tạo
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO
 Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: SỨC KHOẺ TRẺ EM (TCYS24E4)

ĐIỂM MON HỌC: SỨC KHOE TRE EM (TCYS24E4)													
STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E401	Khun Leaksmy	30/11/1963	Nữ	9.0		9.0		9.0	8.9		8.9	
2	TCYS24E402	Yan Sokny	12/01/1983	Nam	8.0		8.0		8.0	7.1		7.5	
3	TCYS24E403	Sok Seth	03/02/1994	Nam	8.0		8.0		8.0	8.0		8.0	
4	TCYS24E404	Thim Samnang	17/04/2001	Nam	9.0		8.0		8.3	8.0		8.1	
5	TCYS24E405	Lam Karin	13/05/1999	Nam	8.0		8.0		8.0	8.9		8.5	
6	TCYS24E406	Lam Seyla	04/06/1994	Nam	9.0		8.0		8.3	6.2		7.0	
7	TCYS24E407	Phun Somphos	20/03/1999	Nam	8.0		8.0		8.0	8.7		8.4	
8	TCYS24E408	Suon Socum	19/09/1987	Nam	9.0		8.0		8.3	/		/	L2 ✓
9	TCYS24E409	Socun Koemno	07/07/1992	Nam	8.0		8.0		8.0	8.4		8.2	
10	TCYS24E410	Ngoun Dara	23/12/1989	Nam	8.0		9.0		8.7	6.4		7.3	
11	TCYS24E411	Sao Chingly	07/10/1985	Nam	8.0		9.0		8.7	6.9		7.6	
12	TCYS24E412	Seng Piseth	10/11/1989	Nam	8.0		8.0		8.0	8.9		8.5	
13	TCYS24E413	Khut Kosal	08/09/1993	Nam	8.0		8.0		8.0	/		/	L2 ✓
14	TCYS24E414	Sun Sen	12/06/1988	Nam	9.0		8.0		8.3	7.6		7.9	
15	TCYS24E415	Neou Sarom	20/05/1994	Nam	8.0		8.0		8.0	/		/	L2 ✓
16	TCYS24E416	Sun Rath	08/09/1992	Nam	8.0		8.0		8.0	8.9		8.5	
17	TCYS24E417	Kem Ratanark	04/02/1997	Nam	9.0		8.0		8.3	7.6		7.9	
18	TCYS24E418	Chhorn Sean	25/09/1977	Nam	8.0		7.0		7.3	8.7		8.1	
19	TCYS24E419	Prak Sothy	18/10/1991	Nam	8.0		8.0		8.0	7.1		7.5	
20	TCYS24E420	Rin Vannchhay	27/09/1998	Nam	9.0		8.0		8.3	8.9		8.7	
21	TCYS24E421	Phou Vitharo	11/02/1993	Nam	8.0		8.0		8.0	7.1		7.5	
22	TCYS24E423	Chea Vannak	07/02/1998	Nam	8.0		8.0		8.0	6.4		7.0	
23	TCYS24E424	Pok Pheap	10/11/1997	Nam	9.0		9.0		9.0	8.2		8.5	
24	TCYS24E425	Phon Veasna	06/12/1992	Nam	8.0		8.0		8.0	8.9		8.5	
25	TCYS24E426	Run Rathana	10/10/1982	Nam	8.0		8.0		8.0	8.0		8.0	
26	TCYS24E427	Korn Scheng	11/03/1997	Nam	9.0		8.0		8.3	7.3		7.7	
27	TCYS24E429	Sok Chansambath	10/08/1992	Nam	8.0		8.0		8.0	/		/	L2 ✓
28	TCYS24E430	Son Chhun	11/02/1989	Nam	9.0		8.0		8.3	8.9		8.7	
29	TCYS24E431	Om Sophorn	05/04/1986	Nam	8.0		8.0		8.0	8.9		8.5	
30	TCYS24E432	Horn Mengly	18/10/1997	Nam	8.0		8.0		8.0	6.9		7.3	
31	TCYS24E433	Kim Peaktra	02/05/2002	Nam	8.0		8.0		8.0	8.6		8.4	
32	TCYS24E434	Chhorn Chantha	21/05/1992	Nam	9.0		8.0		8.3	/		/	L2 ✓
33	TCYS24E435	Roeun Sokchea	28/03/1983	Nam	8.0		8.0		8.0	8.4		8.2	
34	TCYS24E436	Prak Kong	27/12/1994	Nam	8.0		8.0		8.0	8.9		8.5	
35	TCYS24E437	Leun Langhor	01/10/1991	Nữ	8.0		8.0		8.0	7.6		7.8	
36	TCYS24E438	Pov Chanthorn	03/01/1998	Nữ	8.0		8.0		8.0	8.2		8.1	
37	TCYS24E439	Mao Narin	03/07/1993	Nam	8.0		9.0		8.7	/		/	L2 ✓
38	TCYS24E440	Hean Ratanak	26/02/2007	Nam	8.0		8.0		8.0	/		/	L2 ✓
39	TCYS24E441	Chumnith Visothikun	14/09/1985	Nam	8.0		9.0		8.7	/		/	L2 ✓

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
40	TCYS24E442	Yun Sophea	22/05/2003	Nam	8.0		8.0		8.0	80		80	
41	TCYS24E443	Hour Raphair	23/02/2006	Nam	9.0		8.0		8.3	84		84	
42	TCYS24E444	Mouch Sikuy	08/10/1987	Nam	8.0		8.0		8.0	71		75	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 42 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên), Điểm thi: 34, Vắng: 08

Cần Thơ, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

ThS. Lý Dũng

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

TRƯỜNG TRUNG CẤP
QUỐC TẾ MEKONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM MÔN HỌC: SỨC KHOẺ SINH SẢN (TCYS24E4)

STT	MSHS	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E401	Khun	Leakhsmy	30/11/1963	Nữ	10		10		100	55		73	
2	TCYS24E402	Yan	Sokny	12/01/1983	Nam	10		10		100	55		73	
3	TCYS24E403	Sok	Seth	03/02/1994	Nam	10		9		93	52		68	
4	TCYS24E404	Thim	Samnang	17/04/2001	Nam	10		10		100	66		80	
5	TCYS24E405	Lam	Karin	13/05/1999	Nam	10		9		93	50		67	
6	TCYS24E406	Lam	Seyla	04/06/1994	Nam	10		9.5		97	55		72	
7	TCYS24E407	Phun	Somphos	20/03/1999	Nam	10		10		100	55		73	
8	TCYS24E408	Suon	Soeurn	19/09/1987	Nam									
9	TCYS24E409	Soeun	Koemno	07/07/1992	Nam	10		9.5		97	77		85	
10	TCYS24E410	Ngoun	Dara	23/12/1989	Nam	10		6		73	55		62	
11	TCYS24E411	Sao	Chingly	07/10/1985	Nam	10		9.5		97	48		68	
12	TCYS24E412	Seng	Piseth	10/11/1989	Nam	10		9.5		97	55		72	
13	TCYS24E413	Khut	Kosal	08/09/1993	Nam									
14	TCYS24E414	Sun	Sen	12/06/1988	Nam	10		8		87	83		85	
15	TCYS24E415	Neou	Sarom	20/05/1994	Nam	10		10		100	/		/	2
16	TCYS24E416	Sun	Rath	08/09/1992	Nam	10		10		100	55		73	
17	TCYS24E417	Kem	Ratanark	04/02/1997	Nam	10		10		100	70		82	
18	TCYS24E418	Chhorn	Sean	25/09/1977	Nam	10		8		87	66		74	
19	TCYS24E419	Prak	Sothy	18/10/1991	Nam	10		10		100	74		84	
20	TCYS24E420	Rin	Vannchhay	27/09/1998	Nam	10		10		100	72		83	
21	TCYS24E421	Phou	Vitharo	11/02/1993	Nam	10		10		100	70		82	
22	TCYS24E423	Chea	Vannak	07/02/1998	Nam	10		10		100	70		82	
23	TCYS24E424	Pok	Pheap	10/11/1997	Nam	10		10		100	85		91	
24	TCYS24E425	Phon	Veasna	06/12/1992	Nam	10		10		100	70		82	
25	TCYS24E426	Run	Rathana	10/10/1982	Nam	10		9		93	55		70	
26	TCYS24E427	Korn	Seheng	11/03/1997	Nam	10		10		100	84		90	
27	TCYS24E429	Sok	Chansambath	10/08/1992	Nam	10		7.5		83	/		/	L2
28	TCYS24E430	Son	Chhun	11/02/1989	Nam	10		10		100	85		91	
29	TCYS24E431	Om	Sophorn	05/04/1986	Nam	10		10		100	70		82	
30	TCYS24E432	Horn	Mengly	18/10/1997	Nam	10		10		100	66		80	
31	TCYS24E433	Kim	Peaktra	02/05/2002	Nam	10		9		93	75		82	
32	TCYS24E434	Chhorn	Chantha	21/05/1992	Nam	10		10		100	/		/	L2
33	TCYS24E435	Roeun	Sokchea	28/03/1983	Nam	10		10		100	90		94	
34	TCYS24E436	Prak	Kong	27/12/1994	Nam	10		10		100	88		93	
35	TCYS24E437	Leun	Langhor	01/10/1991	Nữ	10		10		100	88		93	
36	TCYS24E438	Pov	Chanthorn	03/01/1998	Nữ	10		10		100	85		91	
37	TCYS24E439	Mao	Narin	03/07/1993	Nam									
38	TCYS24E440	Hean	Ratanak	26/02/2007	Nam	10		10		100	/		/	U
39	TCYS24E441	Chumnith	Visothikun	14/09/1985	Nam	10		9.5		97	/		/	L2

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
40	TCYS24E442	Yun Sophea	22/05/2003	Nam	10		10		100	59		75	
41	TCYS24E443	Hour Raphair	23/02/2006	Nam	10		10		100	66		80	
42	TCYS24E444	Mouch Sikuy	08/10/1987	Nam	10		9.5		97	64		77	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 32 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên)

Đi thi: 34; Vắng: 05

Cần Thơ, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Trưởng Phòng Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MÊKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

ThS. BS. Trần Kim Thương